TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 83/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20-9-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh;

2. Ông Võ Quang Truyền.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Thái Thị Thuý Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Bích Du, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 318/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 89/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: bà **Huỳnh Thị Kim A**, sinh năm 1988; địa chỉ: số A1, khu phố A2 phường A3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn*: ông **Vương Hửu B**, sinh năm 1986; địa chỉ: số B1, khu phố B2, phường B3, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 03 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Huỳnh Thị Kim A trình bày:

Bà và ông Vương Hửu B kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh vào ngày 11/4/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại phần đất của cha mẹ chồng tại khu phố Hiệp Hoà, phường Hiệp Tân, thị xã Hoà Thành. Vợ chồng sống chung với nhau đến khoảng

gần 10 năm nay thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường hay cãi nhau, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn về tiền bạc, ông B không quan tâm vợ con thường say sỉn đánh đập bà nhiều lần. Từ đầu năm 2024 đến nay vợ chồng ly thân bà và con về nhà cha mẹ ruột ở phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh ở cho đến nay. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, ông B không liên lạc với bà và cũng không quan tâm gì. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông B.

Về con chung: có 01 con chung tên Vương Hữu C, sinh ngày 09/4/2009 hiện tại đang sống cùng với bà, cháu C năm nay học lớp 10, Trường THPT Nguyễn Chí Thanh, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh. Bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăn sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án – bị đơn – ông Vương Hửu B đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập nhiều lần theo quy định nhưng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án để làm việc.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Kim A đối với ông Vương Hửu B; về con chung: giao 01 con chung tên Vương Hữu C cho bà A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết; về án phí tính theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1]. Về Thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: nguyên đơn – Huỳnh Thị Kim A khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với bị đơn – ông Vương Hửu B, do bị đơn cư trú tại phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh do đó căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" nên Tòa

án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Về tố tung: bị đơn – ông Vương Hửu B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần tham gia phiên tòa nhưng ông B vắng mặt không lý do, nguyên đơn – Huỳnh Thị Kim A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do đó căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Huỳnh Thị Kim A và ông Vương Hửu B chung sống và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh ngày 11/4/2008, nên hôn nhân giữa bà A và ông B là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nguyên đơn - bà A trình bày, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn thường hay cãi nhau lý do mâu thuẫn về tính tình, tiền bạc, vợ chồng mâu thuẫn thời gian dài, hiện vợ chồng đã ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm ai nên bà A khởi kiện xin ly hôn với ông B. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông B đến Tòa án nhưng ông B không đến Toà án, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa cũng như không có văn bản trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của bà A, cho thấy ông B không có thiện chí được đoàn tụ.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ; xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Huỳnh Thị Kim A đối với ông Vương Hửu B theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: bà A và ông B có 01 con chung tên Vương Hữu C, sinh ngày 09/4/2009 hiện tại đang sống cùng với bà A; do ông B không đến Toà án và không trình bày ý kiến về vấn đề con chung, bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Tại Biên bản lấy lời khai cháu Vương Hữu C thể hiện mong muốn được sống cùng với bà A do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Vương Hữu C cho bà A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận bà A không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Huỳnh Thị Kim A phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của Huỳnh Thị Kim A.

Bà Huỳnh Thị Kim A và ông Vương Hửu B được ly hôn.

2. Về con chung: giao con chung tên Vương Hữu C, sinh ngày 09/4/2009 cho bà Huỳnh Thị Kim A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận bà A không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Ông Vương Hửu B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Huỳnh Thị Kim A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0011385 ngày 16/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; ghi nhận bà A đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tx. Hòa Thành;
- Chi cục THADS tx. Hòa Thành;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Hòa